

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2018.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Đường T, Tổ 30, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Đường T, Tổ 30, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 7 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:***

Anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện và yêu thương nhau, đến ngày 25/6/2009, anh Đ và chị M mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, đã có lần chị M mời bố anh lên để nói chuyện và đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, căng thẳng. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, anh tham gia chơi thể thao, giao lưu với bạn bè nhưng chị M không đồng ý, thường mắng chửi anh. Khoảng giữa năm 2017, chị M cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ghen tuông vô cớ, chửi bới, tỏ thái độ coi thường, không tôn trọng anh trước mặt nhân viên, thậm chí mắng chửi anh, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã căng thẳng, đã có lần anh em trong gia đình chị M xuống nhà anh (tại phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình) và nhà bố mẹ đẻ anh (tại đường D, Tổ 01, phường PK, thành phố T, tỉnh Thái Bình) gây mất trật tự khu phố, Công an phường L và Công an phường PK, thành phố T đã phải vào can thiệp. Trong suốt thời gian qua, vì con cái, anh đã cố gắng chịu đựng, giữ gìn cuộc hôn nhân giữa anh và chị Vũ Thị M nhưng đến thời điểm hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, giữa vợ chồng không còn sự cảm thông, chia sẻ, không tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống chung khiến anh vô cùng áp lực, mệt mỏi, do đó, anh xin ly hôn chị Vũ Thị M. Việc ly hôn anh đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Anh Đ và chị M có 01 con chung là Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002. Ly hôn, anh Đ đề nghị giao con P cho chị M trực tiếp nuôi dạy, anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đ đề nghị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh và chị M không có tài sản cho vay và không vay nợ ai tài sản gì, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị M trình bày:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn chị M trình bày như anh Đ đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Đ có quan hệ tình cảm bất chính với

người phụ nữ khác, đã có con riêng 03 tuổi và yêu cầu cho con về nhận họ, khi chị M không chấp nhận thì anh Đ thường xuyên bỏ đi khỏi nhà, không quan tâm đến gia đình, vợ con và yêu cầu chị chia tài sản chung của vợ chồng. Đối với việc anh Đ xin ly hôn chị, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ mới phát sinh, việc ly hôn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý con gái nên chị không đồng ý ly hôn.

Chị và anh Đ có 01 con chung là Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002. Trường hợp anh Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn chị thì chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con P và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, trong quá trình giải quyết vụ án, chị M trình bày vợ chồng vẫn đang tự thỏa thuận về vấn đề tài sản, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn đề nghị ngày 11 tháng 01 năm 2018, chị trình bày quá trình chung sống, anh Đặng Văn Đ đã tẩu tán tài sản của vợ chồng, chuyển tiền từ tài khoản kinh doanh của vợ chồng sang tài khoản cá nhân của anh Đ đều mở tại Ngân hàng TMCP H, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết làm rõ số tiền anh Đ tẩu tán và phân chia số tiền này theo quy định của pháp luật khi vợ chồng ly hôn.

**** Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình với đại diện chính quyền địa phương phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình có nội dung:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như anh Đ, chị M đã trình bày. Anh Đ, chị M chuyển hộ khẩu về Tổ 30, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình từ năm 2004. Trong suốt quá trình từ khi về sinh sống tại địa phương đến năm 2017, cuộc sống vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng bảo ban nhau làm ăn gây dựng kinh tế. Đến giữa năm 2017, anh Đ, chị M xảy ra mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng. Theo dư luận tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi chị M phát hiện sự việc, giữa vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã. Đến tháng 9 năm 2017, anh Đ, chị M đã lập văn bản với nội dung thỏa thuận phân chia tài sản của vợ chồng và đề nghị UBND phường xác nhận chữ ký của anh chị trong văn bản với mục đích sau khi thỏa thuận về tài sản, anh chị sẽ tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án. Về việc anh Đ xin ly hôn chị M, địa phương đề nghị Tòa án xem xét thực tế mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân giữa anh chị và các quy định của pháp luật để giải quyết.

Anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M có 01 con chung là Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002, hiện đang học tại Trường THPT LQĐ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện tại, cả anh Đ và chị M đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con P, trong trường hợp anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét

đến lợi ích về mọi mặt và nguyện vọng của cháu P để quyết định việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, tháng 9 năm 2017, anh Đ và chị M đã lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản của vợ chồng trước khi giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, về nội dung thỏa thuận cũng như việc thực hiện thỏa thuận giữa anh chị địa phương không nắm được.

**** Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2017, đại diện Công an phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 30, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng mua nhà và có thời gian sinh sống tại Tổ 21A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khoảng tháng 7 năm 2017, giữa anh Đ, chị M xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gây mất trật tự khu phố, anh em chị M cũng có mặt. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường đã cử cán bộ xuống can thiệp, nhắc nhở. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị M nghi ngờ, ghen tuông, giữa anh Đ, chị M xảy ra tranh chấp về vấn đề ly hôn, anh Đ muốn ly hôn nhưng chị M không đồng ý ly hôn.

**** Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2017, đại diện Công an phường PK, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Khoảng 11 giờ đến 12 giờ trưa ngày 12 tháng 7 năm 2017, Công an phường nhận được tin báo xảy ra xô xát, cãi vã tại gia đình ông Đặng Văn T và bà Hoàng Thị N, địa chỉ: Tổ 01, phường PK, thành phố T giữa anh Đặng Văn Đ (con trai ông T, bà N) và vợ là chị Vũ Thị M, Công an phường PK đã cử cán bộ xuống can thiệp. Tại hiện trường, anh Đ, chị M đập vỡ bát đĩa, chị M cầm dao chém 06 nhát vào chiếc xe máy biển kiểm soát 17B1-123.xx dựng gần đó. Công an phường PK đã lập biên bản sự việc và báo cáo lên Công an thành phố Thái Bình. Về nguyên nhân dẫn đến sự việc trên, theo gia đình cung cấp là do chị M nghi ngờ anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đặng Thị Thu P là con chung của anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M ngày 20 tháng 12 năm 2017, cháu P trình bày nguyện vọng được ở với chị M trong trường hợp anh Đ, chị M ly hôn.***

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn chị M.

Về con chung: Giao con Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dạy, anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đặng Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Vũ Thị M, chị Vũ Thị M hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố T, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Vũ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn anh Đặng Văn Đ và bị đơn chị Vũ Thị M.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị M là có và đã thực sự trầm trọng, trong cuộc sống, giữa anh Đ, chị M không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, yêu thương, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau,

vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, anh chị đã nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát cần đến sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền. Trong suốt quá trình vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, mặc dù chị M không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng, anh Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn chị M. Như vậy, hôn nhân giữa anh Đ và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn Đ.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M có một con chung là Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đề nghị giao con Đặng Thị Thu P cho chị M trực tiếp nuôi dạy, chị M nhất trí, cháu P cũng có nguyện vọng được ở với chị M, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn Đ, giao con Đặng Thị Thu P cho chị Vũ Thị M nuôi dạy.

Về vấn đề cấp dưỡng cho con, mặc dù chị Vũ Thị M không có yêu cầu, tuy nhiên, anh Đặng Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng cho con P, việc cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ, trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con nên cần chấp nhận việc anh Đ tự nguyện cấp dưỡng cho con P với số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản: Nguyên đơn anh Đặng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị M cho rằng anh Đặng Văn Đ đã tẩu tán tài sản của vợ chồng, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết làm rõ số tiền anh Đ tẩu tán và phân chia số tiền này theo quy định của pháp luật khi vợ chồng ly hôn. Tòa án xác định yêu cầu về tài sản của chị Vũ Thị M là yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 193, khoản 2 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Vũ Thị M có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh và nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu về tài sản của chị. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo nộp tạm ứng án phí cho chị M nhưng hết thời hạn pháp luật quy định, chị M không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không nộp tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 200, Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu về tài sản của chị Vũ Thị M trong vụ án này. Chị Vũ Thị M có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm d, e khoản 1 Điều 192, Điều 200, Điều 202, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Đặng Văn Đ và chị Vũ Thị M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con P số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng (hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Đặng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Đặng Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006659 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền án phí. Anh Đặng Văn Đ phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Đặng Văn Đ và bị đơn chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn:
UBND phường B, TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Nga